

QUY TRÌNH HIỆP THƯƠNG LỰA CHỌN, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ VIỆC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

Bước một: Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

(Thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2025 đến ngày 10/12/2025)

A. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

I. Thành phần Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

- Do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh triệu tập, chủ trì và được thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Thành phần Hội nghị gồm: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đại diện ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh, đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường và đại biểu mời gồm: đại diện Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhân dân tỉnh được mời tham dự.

II. Nội dung, thủ tục tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

1. Hội nghị cử chủ tọa trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và Thư ký hội nghị.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trình bày dự kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu, thành phần, số lượng người của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

3. Hội nghị thảo luận để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm số dư người ứng cử, tỷ lệ người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ, người dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị thông qua biên bản (theo Mẫu số 01/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

5. Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, chậm nhất là ngày 15 tháng 12 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiến hành điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội theo quy định tại Điều 40 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Văn bản điều chỉnh được gửi ngay đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

6. Trên cơ sở điều chỉnh lần thứ nhất của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu, thành phần, số lượng người của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương có trách nhiệm thông báo đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và hướng dẫn về nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi là Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15) và Chương II của Nghị quyết số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025.

B. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU HĐND

I. Thành phần Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

- Do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp triệu tập, chủ trì (thực hiện theo quy định tại Điều 50 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Thành phần Hội nghị gồm: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận và đại biểu mời gồm: đại diện Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhân dân cùng cấp được mời tham dự.

II. Nội dung, thủ tục tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

1. Hội nghị cử chủ tọa trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Thư ký hội nghị.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trình bày dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước cùng cấp và của đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã).

3. Hội nghị thảo luận đề thỏa thuận cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã), bảo đảm số dư người ứng cử, tỷ lệ người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là phụ nữ, người dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị thông qua biên bản (theo Mẫu số 01/BCĐBHĐND-MT ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025).

Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp tỉnh, cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 50 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, chậm nhất là ngày 15 tháng 12 năm 2025, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã tiến hành điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã) được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình. Văn bản điều chỉnh được gửi ngay đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

6. Trên cơ sở điều chỉnh của Thường trực Hội đồng nhân dân từng cấp, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm thông báo đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố được phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn về nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 và Chương II của Nghị quyết này.

Bước hai: Cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

(Thời gian từ ngày 17 tháng 12 năm 2025 đến ngày 25 tháng 01 năm 2026)

A. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

I. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội

Cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội thực hiện việc giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội theo trình tự sau đây:

a) Tổ chức họp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến người giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội;

b) Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc (sau đây gọi chung là nơi công tác) đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

c) Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội.

II Nội dung, trình tự các cuộc họp giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã

1. Hội ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến người giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội

1.1. Thành phần dự họp

a) Ban lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

b) Ban lãnh đạo cơ quan đối với cơ quan nhà nước;

c) Ban lãnh đạo tổ chức, đơn vị đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế và Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức, đơn vị (nếu có);

d) Chỉ huy đơn vị đối với đơn vị vũ trang nhân dân;

đ) Thành phần ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác định theo quy chế, điều lệ về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trường hợp quy chế, điều lệ không xác định thành phần ban lãnh đạo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào quy định về cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định thành phần ban lãnh đạo.

1.2. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân giới thiệu mục đích, yêu cầu của cuộc họp, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội và các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu người ứng cử;

b) Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội để lấy ý kiến nhận xét của hội nghị cử tri nơi công tác;

c) Thông qua biên bản cuộc họp (theo Mẫu số 02/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết số 102).

2. Hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội

2.1. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội được tiến hành theo quy định tại các điều 1, 3 và 4 của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

2.2. Biên bản hội nghị được lập theo Mẫu số 01/HNCT (đối với hội nghị tổ chức theo hình thức trực tiếp) hoặc Mẫu số 05/HNCT (đối với hội nghị tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến) ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

2.3. Trường hợp người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi công tác thì ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức việc giới thiệu người khác.

Trình tự, thủ tục giới thiệu lại người được dự kiến giới thiệu ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết 102.

3. Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội

3.1. Thành phần dự hội nghị

a) Đối với tổ chức chính trị, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Ban Thường trực, Ban Thường vụ và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc của tổ chức giới thiệu;

c) Đối với cơ quan nhà nước, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

d) Đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có) và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

đ) Đối với đơn vị vũ trang nhân dân, thành phần dự hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy các đơn vị cấp dưới trực tiếp;

e) Đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị cấp dưới trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này được xác định theo quy chế, điều lệ hoặc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3.2. Trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản (theo Mẫu số 06/BBKPHN ban hành kèm theo Nghị quyết này);

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBQH-MT và Mẫu số 04/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

III. Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Quốc hội và biên bản hội nghị

1. Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

2. Chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội.

Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

3. Việc gửi biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 41 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 42 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, hoàn thành chậm nhất là ngày 01 tháng 02 năm 2026.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia thì biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương được gửi qua hệ thống này.

B. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU HĐND

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã

1. Người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

2. Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở đơn vị hành chính đó.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử thực hiện việc giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo trình tự sau đây:

a) Tổ chức họp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến người giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

c) Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Việc giới thiệu người của thôn, tổ dân phố để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được thực hiện theo quy định tại Chương II của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

II Nội dung, trình tự các cuộc họp giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã

1. Họp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

1.1. Thành phần dự họp

a) Ban lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

b) Ban lãnh đạo cơ quan đối với cơ quan nhà nước;

c) Ban lãnh đạo tổ chức, đơn vị đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế và Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức, đơn vị (nếu có);

d) Chỉ huy đơn vị đối với đơn vị vũ trang nhân dân;

đ) Thành phần ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác định theo quy chế, điều lệ về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trường hợp quy chế, điều lệ không xác định thành phần ban lãnh đạo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào quy định về cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định thành phần ban lãnh đạo.

1.2. Nội dung, trình tự tổ chức cuộc họp

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân giới thiệu mục đích, yêu cầu của cuộc họp, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân và các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu người ứng cử;

b) Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân để lấy ý kiến nhận xét của hội nghị cử tri nơi công tác;

c) Thông qua biên bản cuộc họp (Mẫu số 02/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025)

2. Hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

2.1. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo quy định tại các điều 1, 3 và 4 của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

2.2. Biên bản hội nghị được lập theo Mẫu số 01/HNCT (đối với hội nghị tổ chức theo hình thức trực tiếp) hoặc Mẫu số 05/HNCT (đối với hội nghị tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến) ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

2.3. Trường hợp người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi công tác thì ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức việc giới thiệu người khác.

Trình tự, thủ tục giới thiệu lại người được dự kiến giới thiệu ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết này.

3. Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

3.1. Thành phần dự hội nghị

a) Đối với tổ chức chính trị, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Ban Thường trực, Ban Thường vụ (đối với tổ chức không có Đoàn Chủ tịch) và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc của tổ chức giới thiệu.

c) Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phần dự hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân, đại diện lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

d) Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân và đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân;

đ) Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, thành phần dự hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân và đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân;

e) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan khác của Nhà nước, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có);

g) Đối với các đơn vị sự nghiệp, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có) và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có);

h) Đối với tổ chức kinh tế, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo, người đứng đầu các phòng, ban, phân xưởng, trạm, trại và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có);

i) Đối với đơn vị vũ trang nhân dân, thành phần dự hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy các đơn vị cấp dưới trực tiếp;

k) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị;

l) Đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị cấp dưới trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các điểm a, b, d, e, g và i khoản này được xác định theo quy chế, điều lệ hoặc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3.2. Nội dung, trình tự tổ chức hội nghị

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản (theo Mẫu số 06/BBKPHN ban hành kèm theo Nghị quyết này);

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBHĐND-MT và Mẫu số 04/BCĐBHĐND-MT ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025).

III. Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và biên bản hội nghị

1. Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

2. Chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

3. Việc gửi biên bản hội nghị cử tri nơi công tác, biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị và biên bản hội nghị cử tri ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, hoàn thành chậm nhất là ngày 01 tháng 02 năm 2026.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia thì biên bản hội nghị cử tri nơi công tác, biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị và biên bản hội nghị cử tri ở thôn, tổ dân phố được gửi qua hệ thống này.

Bước ba: Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

(Được thực hiện trong thời gian từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 đến ngày 03 tháng 02 năm 2026)

A. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

I. Thành phần Hội nghị

Thành phần triệu tập, chủ trì, tham dự của Hội nghị hiệp thương lần thứ hai giống thành phần như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất.

II. Nội dung, trình tự tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh báo cáo về tình hình giới thiệu người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tình hình người tự ứng cử ở địa phương (nếu có).

2. Hội nghị thảo luận, lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội căn cứ vào các nội dung sau đây:

a) Tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội;

b) Kết quả điều chỉnh lần thứ nhất của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Kết quả thỏa thuận tại hội nghị hiệp thương lần thứ nhất;

d) Hồ sơ, biên bản giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến;

đ) Ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

3. Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử và kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú, nơi công tác (nếu có) đối với người tự ứng cử (đối với hội nghị hiệp thương ở địa phương); nêu ra các vấn đề cần xác minh, làm rõ đối với những người ứng cử.

5. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội (theo Mẫu số 01/BCĐBQH-MT và Mẫu số 05/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

B. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU HĐND

I. Thành phần Hội nghị

Thành phần triệu tập, chủ trì, tham dự của Hội nghị hiệp thương lần thứ hai giống thành phần như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất.

II. Nội dung, trình tự tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương báo cáo về tình hình giới thiệu người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã), tình hình người tự ứng cử (nếu có).

2. Hội nghị thảo luận, lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân căn cứ vào các nội dung sau đây:

a) Tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Kết quả điều chỉnh của Thường trực Hội đồng nhân dân về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Kết quả thỏa thuận tại hội nghị hiệp thương lần thứ nhất;

d) Hồ sơ, biên bản giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến;

đ) Ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử và lấy ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) của người tự ứng cử, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; nêu ra các vấn đề cần xác minh, làm rõ đối với những người ứng cử.

5. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (theo Mẫu số 01/BCĐBHĐND-MT và Mẫu số 05/BCĐBHĐND-MT ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2025/NQLT-UBTVQH15- CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025).

6. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương và danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 53 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Bước bốn: Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

(Được thực hiện thời gian từ 04 tháng 02 năm 2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026)

A. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức họp với đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú và đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử để hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri.

2. Việc lấy ý kiến của hội nghị cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội được tổ chức tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử cư trú do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trao đổi với cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử để tổ chức hội nghị cử tri.

3. Về số lượng cử tri

Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là 50% tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình và phải bảo đảm có ít nhất là 55 cử tri tham dự hội nghị.

4. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội và cử tri nơi công tác (nếu có) đối với người tự ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 02 năm 2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026 theo quy định tại Điều 45 và Điều 46 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các điều 2, 3, 4 của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

B. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU HĐND

1. Ngay sau hội nghị hiệp thương lần thứ hai, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức hội nghị hiệp thương chủ trì cuộc họp với thành phần gồm người phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử; đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới trực tiếp, đối với cấp xã mời Trưởng ban công tác Mặt trận trên địa bàn; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cư trú để hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử có tên trong danh sách sơ bộ; hướng dẫn việc tổ chức

lấy ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) đối với người tự ứng cử, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Việc lấy ý kiến của hội nghị cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử cư trú do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trao đổi với cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử để tổ chức hội nghị cử tri.

3. Về số lượng cử tri

Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là 50% tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình và phải bảo đảm có ít nhất là 55 cử tri tham dự hội nghị.

4. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và cử tri nơi công tác (nếu có) đối với người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 54 và Điều 55 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các điều 2, 3, 4 của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

Bước năm: Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân

(Được tổ chức thời gian từ ngày 09 tháng 02 năm 2026 đến ngày 20 tháng 02 năm 2026)

A. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

I. Thành phần

Thành phần triệu tập, chủ trì, tham dự hội nghị giống thành phần Hội nghị hiệp thương một và hai

II. Nội dung, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh báo cáo về tình hình, kết quả tổ chức lấy ý kiến nhận xét và sự tín nhiệm của cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử, trong đó nêu rõ những trường hợp cần xem xét do có vụ việc cử tri nêu và danh sách người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

Trường hợp người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú thì không đưa vào danh sách giới thiệu tại hội nghị hiệp thương lần thứ ba, trừ trường hợp đặc biệt cần báo cáo rõ để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định.

2. Hội nghị tiến hành thảo luận, lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội.

Trường hợp không thỏa thuận được thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

3. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội (theo Mẫu số 01/BCĐBQH-MT và Mẫu số 05/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết 102).

4. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở trung ương và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là ngày 22 tháng 02 năm 2026.

B. ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU HĐND

I. Thành phần

Thành phần triệu tập, chủ trì, tham dự hội nghị giống thành phần Hội nghị hiệp thương một và hai.

II. Nội dung, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương báo cáo về tình hình, kết quả tổ chức lấy ý kiến nhận xét và sự tín nhiệm của cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử, trong đó nêu rõ những trường hợp cần xem xét do có vụ việc cử tri nêu và danh sách người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trường hợp người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú thì không đưa vào danh sách giới thiệu tại hội nghị hiệp thương lần thứ ba, trừ trường hợp đặc biệt cần báo cáo rõ để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định.

2. Hội nghị tiến hành thảo luận, lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trường hợp không thỏa thuận được thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

3. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (theo Mẫu số 01/BCĐBHĐND-MT và Mẫu số 05/BCĐBHĐND-MT ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2025/NQLT-UBTVQH15- CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025).

4. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là ngày 22 tháng 02 năm 2026./.